

Ảnh sáng

YUKON S1 P

Giày an toàn b#n, nh# nh#ng tho#i mái

Giày an toàn Yukon là một loại giày an toàn rất nhẹ, thời trang với sự thoải mái tuyệt vời khi mang nhờ vào sự vừa vặn có thể điều chỉnh độc đáo. Chất liệu mặt trên thoáng khí và đế trong nhẹ đảm bảo rằng Yukon mang đến chất lượng thông gió tốt nhất để giữ cho đôi chân của bạn khô ráo và mát mẻ suốt cả ngày. Chúng tôi đã thiết kế những đôi giày an toàn này cực kỳ thoải mái mà không gây cảm giác mệt mỏi hay khó chịu. Một số người nói rằng có cảm giác như bạn đang mang một chiếc tất vào chân.

Những vật liệu cao cấp hơn	Dệt may
lớp lót bên trong	Dệt may
giường đế chân	đế xốp SJ
để giữa	Dệt chống thủng
để ngoài	PU / PU
Đứng đầu	Thép
Loại	S1 P / chống tĩnh điện, SRC
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.495 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



hàng đ#u thoáng khí

Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ để mang lại cảm giác thoải mái khi mặc lâu hơn.



SRC

Đế chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Đế chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



X# tĩnh đi#n

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



NAV



BLK



SJ Flex

Vật liệu chống đâm thủng không chứa kim loại, nhẹ hơn và dẻo hơn thép. Vật liệu không dẫn nhiệt. Bao phủ 100% bề mặt của lớp đế cuối cùng.

Công nghiệp:

lĩnh vực ô tô, phục vụ ăn uống, Thực phẩm & Đồ uống, hậu cần, thuộc về y học

Môi trường:

môi trường khô

Các thông số dẫn ba số:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhiệm vụ trọng yếu			
Chỉ số			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	30.9	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	248	? 15
Chỉ số bên trong			
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	23.2	? 2
Lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	187	? 20
Chỉ số đế			
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
Chỉ số ngoài			
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	57.0	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.35	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.35	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.13	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.18	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	54.6	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	23.0	? 20
Chỉ số thép			
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	14.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	20.0	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.